

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: **09/2022/QĐST-DS**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Phước Long, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Đình Thành

2. Ông Điều Phương

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Võ Thị M, sinh năm 1976, địa chỉ: Khu phố G, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2/ Ông Phùng Minh A, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3/ Ông Trương Thế H, sinh năm 1969, địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4/ Ông Phạm Đình L, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu phố T, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

5/ Bà Vương Thị Mộng Đ, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã V, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ, thời hạn trả và phương thức trả:

- Bà Võ Thị M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền là 156.777.000đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bảy triệu đồng).

Thời hạn trả và phương thức trả: Mỗi tháng bà M có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi trả hết số nợ.

Trường hợp bà Võ Thị M vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H có quyền yêu cầu thi hành án thi hành toàn bộ đối với số tiền nợ trên.

- Ông Phùng Minh A có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền là 96.777.000đồng (Chín mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng)

Thời hạn trả và phương thức trả: Đến ngày 10/4/2023 ông A có nghĩa vụ trả cho bà H hết số nợ trên.

Trường hợp ông A vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn bà H có quyền yêu cầu thi hành án thi hành toàn bộ đối với số tiền nợ trên.

- Bà Lê Thị T đã thanh toán xong cho bà H số tiền 156.777.000đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi bảy triệu đồng) và bà H có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Tập.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện, đối với yêu cầu trả nợ của bà Nguyễn Thị Thanh H với bà Lê Thị T.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị M phải chịu là 7.838.850đồng (Bảy triệu tám trăm ba mươi tám nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Ông Phùng Minh A phải chịu là 2.419.425 đồng (Hai triệu bốn trăm mười chín nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng)

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí là 11.406.580đồng (Mười một triệu bốn trăm linh sáu nghìn năm trăm tám mươi đồng). Bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0007264 ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND TX P.Long;*
- *THA DS TX P.Long;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Thị Minh Nghĩa